

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai:

Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND như sau:

“Điều 8. Gửi, niêm yết, công khai quyết định cưỡng chế

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định cưỡng chế phải được gửi cho các bên tranh chấp, các cơ quan, cá nhân có liên quan đồng thời niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà văn hóa thôn, làng, tổ dân phố nơi có đất tranh chấp trong thời hạn 10 ngày.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp có trách nhiệm niêm yết công khai quyết định cưỡng chế và giao trực tiếp quyết định này cho người bị cưỡng chế”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29. tháng 7.. năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Chủ tịch Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tư pháp;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Gia Lai;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Mah Tiệp